THÔNG BÁO

Về việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị chứng nhận Apostille tại Bộ phận Một cửa

Căn cứ Nghị định 293/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 hướng dẫn thực thi Công ước La Hay ngày 05/10/1961 về miễn hợp pháp hóa đối với giấy tờ công của nước ngoài (Công ước Apostille), nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, Cục Lãnh sự trân trọng thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Chứng nhận Apostille tại Bộ phận Một cửa **từ ngày 11/9/2026** như sau:

I. Về Công ước Apostille và các nước áp dụng

Công ước Apostille là tên gọi thông dụng của Công ước La Hay ngày 05 tháng 10 năm 1961 về Miễn Hợp pháp hóa đối với Giấy tờ Công của Nước ngoài, mục tiêu cốt lõi của Công ước là đơn giản hóa quy trình xác thực giấy tờ công khi cần sử dụng ở nước ngoài, thay thế quy trình hợp pháp hóa lãnh sự truyền thống vốn nhiêu khê, tốn kém và mất nhiều thời gian bằng một thủ tục duy nhất: cấp chứng nhận Apostille.

> ☑ **"QUY TRÌNH MỘT BƯỚC" (One-Step Process)**
>
> Người có nhu cầu chỉ cần mang giấy tờ công đến Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận Apostille do quốc gia thành viên Công ước chỉ định. Sau khi xác minh nguồn gốc giấy tờ, cơ quan này sẽ đính kèm chứng nhận Apostille. Chứng nhận Apostille đó được công nhận tại các quốc gia thành viên Công ước – **KHÔNG cần thêm bất kỳ thủ tục xác thực, chứng thực nào khác.**
>
> → Nguồn: Sổ tay Apostille 2023, HCCH (đoạn 14–16).

Công ước có hiệu lực đối với Việt Nam và các quốc gia thành viên không phản đối sự gia nhập của Việt Nam từ ngày 11/9/2026. *Danh sách quốc gia thành viên Công ước Apostille có quan hệ áp dụng với Việt Nam (kèm theo).*

II. Về cách thức nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

- **Các ngày làm việc:** Từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần (trừ các ngày Lễ, Tết theo quy định); sáng Thứ Bảy.
- **Buổi sáng:** Từ 8h30 đến 11h00.
- **Buổi chiều:** Từ 14h00 đến 16h00.

2. Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả

- **Bộ phận Tiếp nhận:** quầy 8 và quầy 9.
- **Bộ phận Trả kết quả:** quầy số 10.

3. Thành phần hồ sơ cơ bản bao gồm:

- Tờ khai đề nghị cấp Chứng nhận Apostille (theo mẫu APO/TK tại Thông tư….).
- Giấy tờ, tài liệu đề nghị cấp Apostille (đã được dịch thuật và công chứng/chứng thực nếu có yêu cầu).

- Bản quét các giấy tờ, tài liệu đề nghị cấp Apostille đăng tải trên Cổng DVC.
- *(Các giấy tờ hợp lệ khác theo quy định cụ thể).*

4. Phí và thời gian giải quyết thủ tục

- Mức thu phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 157/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính: **30.000/bản**.
- Hình thức nộp: chuyển khoản theo mã QR trên Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
- Thời gian giải quyết:
  - 01 ngày làm việc đối với hồ sơ có từ 01 đến 04 giấy tờ công;
  - 02 ngày làm việc đối với hồ sơ có từ 05 đến 09 giấy tờ công;
  - 04 ngày làm việc đối với hồ sơ có từ 10 giấy tờ công trở lên.

5. Thông tin liên hệ hỗ trợ Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân vui lòng liên hệ:

- **Số điện thoại hỗ trợ:**
  - 024.3799.3415 (Phòng Hợp pháp hóa lãnh sự);
  - 024.3799.3660 (Bộ phận Một cửa);
  - 024.3799.3138 (Bộ phận kỹ thuật).
- **Email:** cls.mfa@mofa.gov.vn
- **Cổng thông tin điện tử:**
  - [Website apostille] để tra cứu thông tin về quy định của Công ước Apostille và các nước thành viên Apostille;

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Ngoại giao **dichvucong.mofa.gov.vn**

DANH SÁCH QUỐC GIA THÀNH VIÊN CÔNG ƯỚC APOSTILLE CÓ QUAN HỆ ÁP DỤNG VỚI VIỆT NAM

1. Số liệu tổng hợp (tính đến ngày 11/9/2026)

Nhóm	Số lượng	Áp dụng Apostille
Bên ký kết Công ước Apostille (kể cả Việt Nam)	130	—
Trừ Việt Nam	129	—
Trừ Vương quốc Thái Lan (Công ước có hiệu lực từ 28/02/2027)	128	Chưa
Trừ 03 quốc gia đã phản đối việc Việt Nam gia nhập	**125**	**Có**

2. Quốc gia KHÔNG có quan hệ áp dụng với Việt Nam — vẫn hợp pháp hóa lãnh sự

TT	Quốc gia	Ngày phản đối	Căn cứ và hệ quả
1	**Cộng hòa Liên bang Đức**	20/5/2026	Phản đối theo khoản 2 Điều 12 Công ước; Công ước không có hiệu lực giữa hai nước. Thực hiện chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự theo Nghị định số 111/2011/NĐ-CP quy định về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 196/2025/NĐ-CP (khoản 4 Điều 5 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP)
2	**Cộng hòa Áo**	19/6/2026	Như trên
3	**Cộng hòa Séc**	02/7/2026	Như trên
4	**Vương quốc Thái Lan**	—	Gia nhập ngày 30/6/2026, Công ước có hiệu lực từ ngày 28/02/2027. Trước thời điểm đó vẫn thực hiện hợp pháp hóa lãnh sự
5	**Greenland (thuộc Vương quốc Đan Mạch)**	—	Đan Mạch tuyên bố ngày 30/10/2006 Công ước không áp dụng đối với Greenland và Quần đảo Faroe; ngày 14/10/2021 mới rút tuyên bố đối với Quần đảo Faroe. Công ước áp dụng tại Quần đảo Faroe nhưng KHÔNG áp dụng tại Greenland

Lưu ý về phạm vi lãnh thổ: một số Quốc gia thành viên áp dụng Công ước cho cả vùng lãnh thổ, mỗi vùng có cơ quan có thẩm quyền cấp riêng — Vương quốc Anh có 13 lãnh thổ hải ngoại, Vương quốc Hà Lan có 04 vùng lãnh thổ, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa gồm Đại lục, Khu hành chính đặc biệt Hồng Kông và Khu hành chính đặc biệt Ma Cao. Đề nghị xác định đúng vùng lãnh thổ nơi giấy tờ được cấp, không chỉ xác định theo quốc gia.

3. Danh sách 125 Quốc gia thành viên có quan hệ áp dụng với Việt Nam từ ngày 11/9/2026

1. Vương quốc Ả Rập Xê-út	33. Cộng hòa Chi-lê	65. Cộng hòa Li-tu-a-ni-a	97. Cộng hòa Rwanda
2. Cộng hòa A-déc-bai-gian	34. Cộng hòa Cô-lôm-bi-a	66. Công quốc Lích-ten-xtên	98. Cộng hòa Séc-bi-a
3. Cộng hòa Ác-hen-ti-na	35. Cộng hòa Cô-xô-vô	67. Đại công quốc Lúc-xăm-bua	99. Cộng hòa Síp
4. Cộng hòa Ác-mê-ni-a	36. Cộng hòa Cốt-xta Ri-ca	68. Cộng hòa Ma-la-uy	100. Cộng hòa Tát-gi-ki-xtan
5. Ai-len	37. Cộng hòa Crô-a-ti-a	69. Vương quốc Ma-rốc	101. Vương quốc Tây Ban Nha
6. Cộng hòa Ai-xơ-len	38. Cộng hòa Cư-rơ-gư-xtan	70. Cộng hòa Man-ta	102. Thịnh vượng chung Ba-ha-mas
7. Cộng hòa Ấn Độ	39. Đại Hàn Dân Quốc (Hàn Quốc)	71. Công quốc Mô-na-cô	103. Thịnh vượng chung Đô-mi-ni-ca
8. Cộng hòa An-ba-ni	40. Cộng hòa Dân chủ Xao Tô-mê và Prin-xi-pê	72. Cộng hòa Mô-ri-xơ	104. Thịnh vượng chung Ô-xtrây-li-a
9. Công quốc An-đô-ra	41. Vương quốc Đan Mạch	73. Cộng hòa Moldova	105. Vương quốc Thụy Điển
10. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân An-giê-ri	42. Cộng hòa Đô-mi-ni-can	74. Cộng hòa Môn-tê-nê-grô	106. Liên bang Thụy Sỹ
11. An-ti-goa và Bác-bu-đa	43. Nhà nước Độc lập Xa-moa	75. Mông Cổ	107. Vương quốc Tôn-ga
12. Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland	44. Cộng hòa Đông Uruguay	76. Vương quốc Na Uy	108. Cộng hòa Tri-ni-đát và Tô-ba-gô
13. Cộng hòa Ba Lan	45. Cộng hòa Ê-cu-a-đo	77. Cộng hòa Na-mi-bi-a	109. Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa
14. Vương quốc Ba-ranh	46. Cộng hòa Ê-xtô-ni-a	78. Cộng hòa Nam Phi	110. Cộng hòa Türkiye (Thổ Nhĩ Kỳ)
15. Cộng hòa Bắc Ma-xê-đô-ni-a	47. Cộng hòa En Xan-va-đo	79. Liên bang Nga	111. Cộng hòa Tuy-ni-di
16. Bác-ba-đốt	48. Vương quốc Ét-xoa-ti-ni	80. Nhật Bản	112. U-crai-na
17. Cộng hòa Nhân dân Băng-la-đét	49. Gia-mai-ca	81. Cộng hòa Ni-ca-ra-goa	113. Cộng hòa U-dơ-bê-ki-xtan
18. Cộng hòa Bê-la-rút	50. Cộng hòa Goa-tê-ma-la	82. Ni-u-ê	114. Cộng hòa Va-nu-a-tu
19. Bê-li-dê	51. Grê-na-đa	83. Niu Di-lân	115. Cộng hòa Bolivar Vê-nê-du-ê-la
20. Vương quốc Bỉ	52. Cộng hòa Gru-di-a	84. Vương quốc Ô-man	116. Cộng hòa Xan Ma-ri-nô
21. Cộng hòa Bồ Đào Nha	53. Vương quốc Hà Lan	85. Cộng hòa Hồi giáo Pa-ki-xtan	117. Liên bang Xanh Kít và Nê-vít
22. Nhà nước Đa sắc tộc Bô-li-vi-a	54. Hợp chúng quốc Hoa Kỳ	86. Cộng hòa Pa-lau	118. Xanh Lu-xi-a
23. Bốt-ni-a và Héc-xê-gô-vi-na	55. Cộng hòa Hôn-đu-rát	87. Cộng hòa Pa-na-ma	119. Xanh Vin-xen và Grê-na-đin
24. Cộng hòa Bốt-xoa-na	56. Cộng hòa Hợp tác Guy-a-na	88. Cộng hòa Pa-ra-goay	120. Cộng hòa Xây-sen
25. Cộng hòa Liên bang Bra-xin	57. Hung-ga-ri	89. Cộng hòa Pê-ru	121. Cộng hòa Xê-nê-gan
26. Brunei Darussalam	58. Cộng hòa Hy Lạp	90. Cộng hòa Phần Lan	122. Cộng hòa Xin-ga-po
27. Cộng hòa Bu-run-đi	59. Cộng hòa I-ta-li-a	91. Cộng hòa Pháp	123. Cộng hòa Xlô-va-ki-a
28. Cộng hòa Bun-ga-ri	60. Nhà nước I-xra-en	92. Cộng hòa Phi-ji	124. Cộng hòa Xlô-vê-ni-a
29. Cộng hòa Ca-bô Véc-đê	61. Cộng hòa In-đô-nê-xi-a	93. Cộng hòa Philippines	125. Cộng hòa Xu-ri-nam
30. Cộng hòa Ca-dắc-xtan	62. Cộng hòa Lát-vi-a	94. Quần đảo Cúc (Cook Islands)	
31. Ca-na-đa	63. Vương quốc Lê-xô-thô	95. Cộng hòa Quần đảo Mác-san	
32. Các hợp chúng quốc Mê-hi-cô	64. Cộng hòa Li-bê-ri-a	96. Ru-ma-ni	